TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2019/HS-ST
Ngày: 28/11/2019 .

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mừng và ông Vũ Đức Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Giàng A Thái, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Quàng Văn T**; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 06/6/1976, tại: Xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản X, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn T, sinh năm 1961 và con bà Lò Thị T, sinh năm 1962; bị cáo có vợ: Lường Thị M, sinh măn 1985 (đã ly hôn) và Quàng Thị T, sinh năm 199 (đã ly hôn) và có 02 người con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị xét xử, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc một lần; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/8/2019, tạm giam ngày 08/8/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Cà Văn V**; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 15/12/1991, tại: Xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản S, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cà Văn N, sinh năm 1970 và con bà Lò Thị T, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị xét xử và xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/8/2019, tạm giam ngày 08/8/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Tòng Văn T**; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 28/12/1997, tại: Xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản N, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tòng Văn B, sinh năm 1979 và con bà Tòng Thị Đ, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị xét xử và xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/8/2019, tạm giam ngày 08/8/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn T: Ông Lê Đình Thu, Luật sư - Thực hiện trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Cà Văn N**; sinh năm 1970; nơi cứ trú: Bản S, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 04/8/2019 bị cáo Quàng Văn T một mình đang đi chơi ở trong bản X, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên, thì gặp một người đàn ông không quen biết đang đứng ở ven đường hỏi bị cáo T"Chú có mua ma túy không, anh còn một ít bán rẻ cho?". Bị cáo Thỏi lại "Anh bán giá như thế nào?", người đó nói "Còn hai mươi lăm viên Methamphetamine và một ít Heroine, anh bán một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng". Người đó đưa cho bị cáo T01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh và 25 viên Methamphetamine được gói trong nilon màu vàng. Bị cáo T trả cho người đàn ông đó 1.350.000đ (*một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*). Việc mua bán ma túy chỉ có bị cáo T và người đàn ông đó biết với nhau, không cân xác định khối lượng. Sau khi mua được 02 loại ma túy trên, bị cáo T cất giấu vào trong túi quần mang về nhà lấy 01 viên Methamphetamine và cấu một ít Heroine hòa trộn với nhau sử dụng bằng hình thức trích. Số ma túy còn lại, bị cáo T tiếp tục cất giấu vào trong túi quần. Đến khoảng 08 giờ ngày 05/8/2019, bị cáo T lấy 01 viên Methamphetamine và một ít Heroine hòa với nhau sử dụng. Khoảng 10 giờ ngày 05/8/2019 bị cáo Cà Văn V một mình điều khiển xe máy Wave RSX, biển kiểm soát 27Z1-000.00 đi từ nhà đến quán Internet ở khu vực ngã ba đường rẽ vào bản S, xã Q, huyện T thì gặp bị cáo Tòng Văn T. Bị cáo V rủ bị cáo T đi chơi, bị cáo T đồng ý, bị cáo V chở Tương đi xuống khu vực xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên. Trên đường đi bị cáo T hỏi bị cái V đi đâu, bị cáo V nói đi mua ma túy cùng anh. Khi đi đến bản X, xã B, huyện M, là khoảng 11 giờ cùng ngày. Bị cáo V, bị cáo T đi vào nhà bị cáo Quàng Văn T thì thấy bị cáo T đang ở nhà, bị cáo V nói với bị cáo T "lấy cho em hai trăm nghìn đồng Heroine. Bị cáo V đưa tiền cho bị cáo T, bị cáo T lấy gói Heroine ra dùng tay bẻ một ít gói vào nilon màu trắng đưa cho bị cáo V, bị cáo V hỏi bị cáo T là "Anh có gấy bạc để hít Heroine không?", bị cáo T nói "Tự tìm lấy đi". Bị cáo V tự tìm trên nóc tủ gần bàn uống nước thì thấy có giấy bạc, bị cáo V lấy giấy bạc ra đưa cho bị cáo T, bị cáo V bẻ một ít Heroine đưa cho bị cáo T sử dụng. Bị cáo V hỏi bị cáo T là "Cho bọn em sử dụng ma túy ở đây một tí",

bị cáo T đồng ý và nói "Sử dụng nhanh mà đi về". Bị cáo V dùng tay bẻ một ít Heroine pha với nước cho vào xi lanh mang theo tiêm trích, còn bị cáo T thì hít Heroine ngay tại cạnh bàn uống nước nhà của bị cáo Quàng Văn T. Khi sử dụng ma túy xong, bị cáo V cất gói Herine còn lại mang về nhà, khi đến chỗ xe máy, bị cáo V đưa gói Heroine cho bị cáo T cầm để bị cáo V điều khiển xe máy chở bị cáo T đi về. Khoảng 12 giờ ngày 05/8/2019, bị cáo Vv à bị cáo T về đến khu vực thuộc khối S, Thị Trấn T, huyện T thì bị tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 gói Heroine khối lượng 0,19 gam. Hồi 16 giờ 50 phút ngày 05/8/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Tuần Giáo khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Quàng Văn T, thu giữ được 01 gói Heroine khối lượng 1,01 gam và 23 viên Methamphetamine khối lượng 2,46 gam. Tổng khối lượng 02 loại ma túy thu giữ của bị cáo T là 3,47 gam. Ngoài ra khi bắt người phạm tội quả tang và khám xét Công an còn tạm giữ 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 27Z1-000.00, số khung 007307, số máy 1015156, xe cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Wing, vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng; số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*).

Tại bản Kết luận giám định số: 840/GĐ-PC09 ngày 16/8/2019 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: "*Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của các bị cáo Tòng Văn T, Cà Văn V gửi giám định là ma tuý: Loại Heroine. Khối lượng vật chứng thu giữ của bị cáo Tòng Văn T, Cà Văn V là 0,19 gam*". Kết luận giám định số: 841/GĐ-PC09 ngày 16/8/2019 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: "*Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của bị cáo Quàng Văn T gửi giám định là ma tuý: Loại Heroine. Khối lượng vật chứng thu giữ của bị cáo T là 1,01 gam. Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của bị cáo Quàng Văn T gửi giám định là ma tuý: Loại Methamphetamine. Khối lượng vật chứng thu giữ của bị cáo T là 2,46 gam*".

Tại bản Cáo trạng số: 111/CT-VKSTG ngày 13 tháng 11 năm 2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố các bị cáo: Bị cáo Quàng Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Cà Văn V, Tòng Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp Khoản 1 Điều 251, Điểm d Khoản 2 Điều 256, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Quàng Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo phải chịu từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm 06 tháng tù và không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Cà Văn V từ 18 tháng đến 24 tháng tù và xử phạt bị cáo Tòng Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù và không phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa mẫu số 1 là 0,91 gam Heroine, mẫu số 2 là 2,35 gam Methamphetamine đựng trong một túi nilon màu trắng gắn kín lại, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu vàng, 01 vỏ phong bì dùng để niêm phong vật chứng, 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa 0,14 gam Heroine đựng trong một túi nilon màu trắng gắn kín lại, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì dùng để niêm phong vật chứng; đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 27Z1-000.00, số khung 007307, số máy 1015156, xe cũ đã qua sử dụng thuộc quyền sử hữu của ông Cà Văn N, do bị cáo Cà Văn V tự ý lấy sử dụng vào việc phạm tội, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị trả lại xe máy cho ông N; đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Wing, vỏ màu xanh đen bị cáo V sử dụng để liên lạc với gia đình không liên quan đến hành vi phạm tội, đề nghị trả lại cho bị cáo V; Đối với số tiền 300.000đ, trong đó có 200.000đ bị cáo Quàng Văn T bán Heroine mà có đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, còn 100.000đ do bị cáo T đi làm thuê mà có không liên quan đến hành vi phạm tội, đề nghị trả lại cho bị cáo T.

Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại đơn đề nghị ông Cà Văn N trình bày: Vào ngày 05/08/2019 ông Cà Văn N để xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 27Z1-000.00 ở dưới gầm sàn nhà, vẫn cắm chìa khóa ở ổ xe máy. Bị cáo Cà Văn V đã tự ý lấy xe máy sử dụng vào việc phạm tội. Ông N không biết bị cáo đã sử dụng xe máy vào việc phạm tội và bị cáo cũng không nói cho ông N biết. Ông Cà Văn N đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe máy trên cho ông.

Người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn T: Người bào chữa nhất trí với bản Cáo trạng, Luận tội của Kiểm sát viên xét xử bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; nhất trí với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và bị cáo có nhân thân tốt. Nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án khởi điểm của khung hình phạt, không phạt bổ sung bằng tiền và miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt các bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo: Khoảng 18 giờ, ngày 04/8/2019, bị cáo Quàng Văn T mua 25 viên Methamphetamine và một ít Heroine với số tiền là 1.350.000đ (*một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*) của một người đàn ông không quen biết tại bản X , xã B , mục đích để sử dụng và bán lẻ. Sau khi mua được viên Methamphetamine cùng gói Heroine bị cáo mang về nhà bị cáo đã sử dụng 02 viên Methamphetamine và một ít Heroine. Đến khoảng 11 giờ ngày 05/8/2018 có các bị cáo Cà Văn V, Tòng Văn T đến nhà bị cáo T mua 01 gói Heroine với giá 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*). Sau khi bán Heroine cho các bị cáo V, T, bị cáo T đồng ý cho các bị cáo sử dụng Heroine tại nơi ở của bị cáo T cụ thể: Bị cáo V sử dụng Heroine bằng hình thức chích, bị cáo T sử dụng Heroine bằng hình thức hít. Số Heroine còn lại của các bị cáo V, T bị Công an bắt quả tang thu giữ khi đang trên đường đi về nhà; số Heroine cùng viên Methamphetamine còn lại của bị cáo T bị Công an khám xét khẩn cấp thu giữ. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo Quàng Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán, Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*" theo Điều 251 và Điều 256 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Cà Văn V, Tòng Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Tphải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng Methamphetamine, Heroine thu giữ của bị cáo T, Heroine thu giữ của các bị cáo V, T là 3,66 gam và việc đồng ý cho các bị cáo V, T sử dụng ma túy tại nơi ở của bị cáo T. Các bị cáo V, T phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng Heroine thu giữ là 0,19 gam. Vì vậy, Cáo trạng truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Quàng Văn T phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Cà Văn V, Tòng Văn T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[**2] Về tính chất và mức độ của vụ án**: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo trực tiếp, tiếp tay cho những người chuyên mua bán trái phép các chất ma túy tồn tại và phát triển; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm .... làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Tuần Giáo nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm mà các bị cáo thực hiện là tội phạm nghiêm trọng, rất nghiêm trọng. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Cà Văn V là người khởi xướng đồng thời là người tích cực thực hiện tội phạm. Để

cá thể hóa về hình phạt cần xác định vai trò, mức độ tham gia thực hiện tội phạm của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng với mỗi bị cáo. Vì vậy hành vi của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo Quàng Văn T từ nhỏ sống phụ thuộc vào gia đình, học hết lớp 7/12, sau đó nghỉ học ở nhà lao động sản suất; năm 2006 kết hôn với chị Lường Thị M, năm 2009 ly hôn; trong năm 2009 kết hôn với chị Quàng Thị T, năm 2014 ly hôn; năm 2012 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Bị cáo Tòng Văn T từ nhỏ sống phụ thuộc vào gia đình, học hết lớp 10/12, sau đó nghỉ học ở nhà lao động sản suất; tháng 02/2017 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Trung đoàn 741 thuộc Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Điện Biên; tháng 02/2019 xuất ngũ trở về địa phương sinh sống. Bị cáo Cà Văn V từ nhỏ sống phụ thuộc vào gia đình, học hết lớp 9/12, sau đó nghỉ học ở nhà lao động sản suất. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật đồng thời giúp các bị cáo cai nghiện chất ma túy.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo T còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 và Khoản 3 Điều 256 Bộ luật Hình sự; các bị cáo T, V còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Xét thấy nghề nghiệp của các bị cáo đều sản xuất nông nghiệp, sinh sống tại xã có nền kinh tế đặc biệt khó khăn, nên không có khả năng thi hành. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[**5] Kiểm sát viên đề nghị xử phạt đối với các bị cáo**:

Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo Quàng Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa thật phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo T, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Đối với đề nghị về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo Cà Văn Vt, Tòng Văn T, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo V, T, nên cần chấp nhận.

[6] Người bào chữa đề nghị cho bị cáo Tòng Văn T: Xét thấy mức án người bào chữa cho bị cáo T đề nghị chưa phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác:

Tại hồ sơ vụ án bị cáo Quàng Văn T và bị cáo Cà Văn V khai, vào ngày 01/8/2019 bị cáo T đã bán Heroine cho bị cáo V đồng thời để bị cáo V sử dụng Heroine tại nhà bị cáo T. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều không thừa nhận. Ngoài lời khai trước đó của các bị cáo T, V ra không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông mà bị cáo Quàng Văn T khai đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 04/8/2019, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo không có đủ căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 27Z1-000.00, số khung 007307, số máy 1015156, xe cũ đã qua sử dụng Công an đã tạm giữ vào ngày 05/8/2019. Bị cáo Cà Văn V tự ý lấy xe máy trên của ông Cà Văn N (là bố đẻ của bị cáo) sử dụng xe máy vào việc phạm tội. Ông N không biết và bị cáo cũng không nói cho cho ông N biết mục đích sử dụng xe máy của bị cáo; nên xe máy trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo V, cần trả lại xe máy trên cho ông N. Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Wing, vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng, bị cáo V sử dụng để liên lạc với gia đình, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Cà Văn V theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Vật chứng vụ án: Đối với 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa: Mẫu số 1 là 0,91 gam Heroine, mẫu số 2 là 2,35 gam Methamphetamine đựng trong một túi nilon màu trắng gắn kín lại, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu vàng, 01 vỏ phong bì dùng để niêm phong vật chứng, 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa 0,14 gam Heroine đựng trong một túi nilon màu trắng gắn kín lại, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì dùng để niêm phong vật chứng cần tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 300.000đ, trong đó có 200.000đ bị cáo Quàng Văn T bán Heroine mà có, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại 100.000đ do bị cáo T đi làm thuê mà có không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo T theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về hành vi và các Quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

[10] Án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí; theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251, Điểm d Khoản 2 Điều 256, Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Quàng Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"; các bị cáo Cà Văn V, Tòng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Áp dụng Khoản 1 Điều 251, Điểm d Khoản 2 Điều 256 Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 04 (*bốn*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt các tội buộc bị cáo Quàng Văn T phải chịu hình phạt chung là 12 (*mười hai*) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 05/8/2019.

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Cà Văn V 18 (*mười tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/8/2019.

- Xử phạt bị cáo Tòng Văn T 15 (*mười lăm*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/8/2019.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điểm b, c Khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b Khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa: Mẫu số 1 là 0,91 gam Heroine, mẫu số 2 là 2,35 gam Methamphetamine đựng trong một túi nilon màu trắng gắn kín lại, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu vàng, 01 vỏ phong bì dùng để niêm phong vật chứng, 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa 0,14 gam Heroine đựng trong một túi nilon màu trắng gắn kín lại, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì dùng để niêm phong vật chứng. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) do bị cáo Quàng Văn T bán Heroine. Trả lại cho ông Cà Văn N 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 27Z1-000.00, số khung 007307, số máy 1015156, xe cũ đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Cà Văn V 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Wing, vỏ màu xanh đen. Trả lại cho bị cáo Quàng Văn T

100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28/11/2019).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cà Văn N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- TTTGPLNN tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Việt Hương